TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:16/2018/KDTM-ST
Ngày: 20 - 7 -2018
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính.

2. Bà Trần Thị Bảo Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên toà:*** Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty HCM TNHH.

Địa chỉ: số X, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn P; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc H theo giấy ủy quyền số 3413 ngày 24/10/2017. (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tiến D – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất - thương mại DD. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số V đường G, Phường Y, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung khởi kiện nguyên đơn trình bày: Ngày 21/01/2015 giữa Tổng công ty HCM TNHH – đại diện là Công ty điện lực CL (sau đây gọi tắt là Tổng công ty HCM) và Doanh nghiệp tư nhân sản xuất- thương mại DD – Chủ doanh nghiệp ông Nguyễn Văn Tiến D (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp tư nhân DD) ký hợp đồng mua bán điện số 15/000065. Theo hợp đồng các bên thỏa thuận các nội dung cơ bản về việc mua bán điện, giá điện theo quy định nhà nước, việc thanh toán tiền điện, các thông số kỹ thuật và thiết bị lắp đặt tại trụ sở của Doanh nghiệp tư nhân DD. Hai bên đã thực hiện đầy đủ các thỏa thuận theo hợp đồng. Tuy nhiên Doanh nghiệp tư nhân DD còn số tiền điện chưa thanh toán là 35.468.885 đồng. Nay Tổng công ty HCM đề nghị chấm dứt hợp đồng mua bán điện số 15/000065 ngày 21/5/2015, yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân DD thanh toán số tiền điện còn nợ là 35.468.885 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là Doanh nghiệp tư nhân DD vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa nên Tòa án không thu được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng, việc khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của Tổng công ty HCM, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, bị đơn có trụ sở tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, theo qui định tại các Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu của nguyên đơn.

Doanh nghiệp tư nhân DD đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Hợp đồng mua bán điện số 15/000065 ngày 21/5/2015 giữa Tổng công ty HCM và Doanh nghiệp tư nhân DD có hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 24 Luật thương mại năm 2005, việc giao kết hợp đồng này là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 389 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Nội dung của Hợp đồng mua bán điện thỏa thuận việc mua bán điện, giá điện, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ các bên là phù hợp với quy định tại Điều 402 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó Hợp đồng mua bán điện số 15/000065 ngày 21/5/2015 là cơ sở pháp lý để các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

[5] Tổng công ty HCM đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là cung cấp điện cho Doanh nghiệp tư nhân DD. Theo như giấy cam kết ngày 06/6/2017, văn bản sao lục chỉ số và hóa đơn từ tháng 03/2017 đến tháng 03/2018 thì Doanh nghiệp tư nhân DD còn nợ tiền điện kỳ 06 và 07 năm 2017 với số tiền 35.468.885 đồng nên đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 3 về việc thanh toán tiền điện của hợp đồng mua bán điện. Vì thế yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn thanh toán tiền điện còn nợ ngay khi bản án có hiệu lực là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo phiếu xác minh ngày 23/6/2017 Doanh nghiệp tư nhân DD đã không còn kinh doanh tại 189 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào quy định tại Điều 12 của hợp đồng mua bán điện thì bên bán điện có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bên mua điện không sử dụng điện quá 6 tháng mà không báo cho bên bán điện biết. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chấm dứt hợp đồng mua bán điện.

[6] Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án cần áp dụng Điều 306 của Luật thương mại năm 2005 để tính lãi suất trong thời gian chậm thi hành án.

[7] Bị đơn không đến Tòa nên Tòa án không thu thập được các lời khai, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng nên xét xử vắng mặt bị đơn.

[8] Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 389, Điều 401, Điều 402 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào các Điều 24, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty HCM TNHH.

1.1 Chấm dứt hợp đồng mua bán điện số 15/000065 ngày 21/01/2015 giữa Tổng công ty HCM TNHH và Ông Nguyễn Văn Tiến D – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất - thương mại DD.

1.2 Buộc Ông Nguyễn Văn Tiến D - Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất - thương mại DD thanh toán cho Tổng công ty HCM TNHH số tiền còn nợ 35.468.885 (ba mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm tám mươi lăm) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.3 Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc trả tiền như bản án đã tuyên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

2.1 Tổng công ty HCM TNHH không phải chịu án phí. Số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 (ba triệu) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0013400 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 được hoàn trả cho Tổng công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH.

2.2 Ông Nguyễn Văn Tiến D – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất - thương mại DD phải chịu án phí số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM.
- VKSND Q8.
- Chi cục Thi hành án dân sự Q8.
- Các đương sự.
- Lưu:VT, hs.

Lê Văn Giàu